TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **18**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 01 - 2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ninh;
2. Bà Đặng Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thuý Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 387/2020/TLST-HNGĐ, ngày 20/11/2020 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08a/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11/01/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Bích P**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn AL 2, xã XV, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bị đơn: **Anh Đinh Văn C**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn AL 2, xã XV, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị P và anh C đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Bích P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C sau một thời gian tìm hiểu đã quyết định đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 23/01/2017 tại Uỷ ban nhân dân xã XV, huyện Yên Sơn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị

chung sống tại gia đình nhà anh C tại thôn AL 2, xã XV, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng sống hạnh P được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, trong cuộc sống không tôn trọng và tin tưởng nhau. Chị và các con về nhà bố mẹ đẻ tại khu 13, xã PH, thị xã PH, tỉnh PH sống từ cuối năm 2019, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện không tồn tại gia đình hạnh P tiến bộ bền vững, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là cháu Đinh Phương TA, sinh ngày 24/5/2017 và cháu Đinh Thành P, sinh ngày 05/11/2019, hiện nay các cháu đang ở cùng chị tại thị xã PH. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 con chung vì từ khi anh C đi cải tạo tại Trại giam các cháu ở với chị, quen với cuộc sống có tình thương của mẹ, anh C thường xuyên vắng nhà nên các cháu ít tình cảm với bố và không quen việc bố chăm sóc. Chị không đề nghị anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, đất đai chung, nợ chung: Quá trình chung sống chị và anh C không có tài sản chung, đất đai chung, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản tự khai và tại phiên tòa anh Đinh Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị P sau một thời gian tìm hiểu đã quyết định đi đến kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/01/2017 tại UBND xã XV, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương anh chị về làm ăn, sinh sống tại thôn AL 2, xã XV, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng sống hạnh P được một thời gian, đến tháng 5/2019 anh bị Công an thành phố Tuyên Quang bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 01 năm tù. Anh đi cải tạo tại Trại giam Quyết Tiến đến ngày 29/4/2020 thì được ra trại về địa phương. Khi anh ra trại vợ anh đã về nhà ông bà ngoại tại thị xã PH, tỉnh PH ở, còn anh hiện đang đi làm thuê tại thành phố Tuyên Quang. Từ ngày chị P và các con anh về quê ngoại, các con anh chưa về nhà anh ở. Anh vẫn xuống thăm con từ 01 lần đến 02 lần/tháng. Mẹ anh sinh năm 1952, hiện nay đang ở xã XV, huyện Yên Sơn, do hai gia đình ở xa nhau nên bà không xuống thăm cháu được, tuy nhiên chị P không đưa cháu lên để thăm bà nội. Hai vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Tuy nhiên nếu chị P nhất quyết đề nghị ly hôn anh thì anh nhất

trí ly hôn vì vợ chồng cũng sống ly thân hơn 01 năm nay, không ai còn quan tâm đến ai.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị P có 02 con chung là cháu Đinh Phương TA, sinh ngày 24/5/2017 và cháu Đinh Thành P, sinh ngày 05/11/2019, hiện nay các cháu đang ở cùng chị P tại thị xã PH, cháu Đinh Phương TA hiện đang học lớp mẫu giáo 03 tuổi. Khi cháu Đinh Thành P sinh anh đang đi cải tạo, không có ở nhà. Tuy nhiên sau khi bị bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy anh đã cấp dưỡng số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để nuôi con.

Nếu ly hôn, anh xin nhận là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đinh Phương TA. Nếu anh được quyền nuôi cháu TA thì anh sẽ đón cháu về ở nhà anh tại thôn AL 2, xã XV, huyện Yên Sơn ở và nhờ mẹ đẻ anh đưa đón cháu đi học, vì anh đi làm từ sớm, đến chập tối mới về. Anh tự nguyện để chị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đinh Thành P. Cả hai đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu Tòa án giao 02 con chung cho chị P nuôi thì anh sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/tháng.

Về tài sản chung, đất đai chung, công nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết khi ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại Cnh quyền địa phương thể hiện như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích P có đăng ký kết hôn với anh Đinh Văn C tại Uỷ ban nhân dân xã XV, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang vào năm 2017, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Do chị P và anh C thường xuyên đi làm ăn, vào khoảng năm 2019 anh C đi cải tạo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, sau đó chị P về nhà bố mẹ đẻ tại tỉnh PH sinh sống nên xóm không nắm được mâu thuẫn của hai anh chị.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đinh Phương TA, sinh ngày 24/5/2017 và cháu Đinh Thành P, sinh ngày 05/11/2019, hiện nay các cháu đều đang ở cùng chị P tại tỉnh Vĩnh P.

Về tài sản chung, đất đai chung, công nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích P và anh Đinh Văn C. Giao con chung là cháu Đinh Phương TA, sinh ngày 24/5/2017 và cháu Đinh Thành P, sinh ngày 05/11/2019 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà, đất chung, công nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Bích P phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp, anh C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con; Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích P có hộ khẩu thường trú tại thôn AL 2, xã XV, huyện Yên Sơn. Chị P có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh Đinh Văn C có hộ khẩu thường trú tại thôn AL 2, xã XV, huyện Yên Sơn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân xét thấy: Chị P và anh C sau một thời gian tìm hiểu đã quyết định đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 23/01/2017 tại Uỷ ban nhân dân xã XV, huyện Yên Sơn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống chung tại gia đình nhà anh C tại thôn AL 2, xã XV, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống vợ chồng anh chị có mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Năm 2019 anh C bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị xử phạt 01 năm tù. Anh đi cải tạo đến ngày 29/4/2020 trở về địa phương. Khi anh đi cải tạo thì chị P về nhà bố mẹ đẻ tại thị xã PH, tỉnh PH sinh sống. Chị P và anh C sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa anh Đinh Văn C đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích P. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị P và anh C là phù hợp quy định tại điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đinh Phương TA, sinh ngày 24/5/2017 và cháu Đinh Thành P, sinh ngày 05/11/2019, hiện các cháu đang ở cùng chị P tại thị xã PH, tỉnh PH từ năm 2019 đến nay. Khi ly hôn chị P có

nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 con chung. Chị không đề nghị anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung, nếu chị được Hội đồng xét xử giao nuôi 02 con chung, anh C đề nghị cấp dưỡng mỗi cháu 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/tháng thì chị nhất trí theo ý kiến của anh C; Anh C có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Phương TA, anh tự nguyện để chị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Thành P. Nếu Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị P nuôi thì anh cấp dưỡng mỗi cháu 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/tháng.

Xét thấy nguyện vọng của chị P là phù hợp, vì cháu TA và cháu P đều đang ở cùng chị tại tỉnh PH từ năm 2019 đến nay, cháu TA đang đi học tại thị xã PH, từ khi anh C đi cải tạo, chị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc các cháu. Hiện nay cháu P chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu TA là con gái, tuổi còn nhỏ đã quen với sự chăm sóc, thương yêu của mẹ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị P, giao con chung là cháu Đinh Phương TA, sinh ngày 24/5/2017 và cháu Đinh Thành P, sinh ngày 05/11/2019 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, đất đai chung, nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[6]. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích P và anh Đinh Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Phương TA, sinh ngày 24/5/2017 và cháu Đinh Thành P, sinh ngày 05/11/2019 cho chị Nguyễn Thị Bích P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Đinh Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đinh Phương TA và cháu Đinh Thành P mỗi cháu 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ tháng 02/2021. Anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích P phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0001895, ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị P đã nộp đủ án phí. Anh Đinh Văn C phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Chị Nguyễn Thị Bích P và anh Đinh Văn C được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã XV (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Xuân Thủy